

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 04-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: S; Sinh năm 1994 tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã G, huyện S, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Kim Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án

hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 25/11/2020; Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ ngày 22/8/2020, bị tạm giam ngày 31/8/2020. (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Lâm Thị Hoàng D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Lê Thị Kim D2. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSHT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về hành vi phạm tội như sau:

Theo lời khai của bị can Nguyễn Văn T: Khoảng 12 giờ, ngày 04/8/2020, Nguyễn Văn T đi bộ đến cơ sở mua phế liệu của bà Lâm Thị Hoàng D tại Khu phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang phát hiện chiếc điện thoại Iphone 8 Plus có ốp lưng màu đỏ đang sạc pin để trên bàn làm việc, thấy không có người trông coi, Nguyễn Văn T lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó, T đem điện thoại trộm được đến huyện C, thành phố Cần Thơ thuê chạy lại chương trình. Ngày 17/8/2020, T đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại “TP” của ông Trần Thanh P tại ấp H, thị trấn C2, huyện C, thành phố Cần Thơ cầm với số tiền là 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22/8/2020, Nguyễn Văn T tiếp tục đến cửa hàng điện thoại “TP” để bán điện thoại đã cầm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C và thu giữ chiếc điện thoại Iphone 8 Plus. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 23/BB-HĐ ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (BL 11-14).

1. Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, D lượng 64GB, màu vàng (Gold), số IMEI: 354829097511715 (đã qua sử dụng), giá 8.500.000 đồng.

2. Một ốp lưng điện thoại Apple Iphone 8 Plus, màu đỏ, có ký tự “Rabbit” bên trái (đã qua sử dụng), giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 04/8/2020 là: 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng trong vụ án:

1. Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, D lượng 64GB, màu vàng (Gold), số IMEI: 354829097511715 (đã qua sử dụng).

2. Một ốp lưng điện thoại Apple Iphone 8 Plus, màu đỏ, có ký tự “Rabbit” bên trên (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên đã được trao trả lại cho chủ sở hữu là bà Lâm Thị Hoàng D theo Quyết định xử lý vật chứng số 1017/QĐ-CQĐT ngày 27/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Về dân sự: Bị hại bà Lâm Thị Hoàng D đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị can bồi thường gì thêm. Ông Trần Thanh P yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền đã cầm điện thoại là 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số

40/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận việc bị cáo trả lại số tiền cầm điện thoại 3.000.000 đồng cho anh Trần Thanh P.

- Về vật chứng: Ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết sai và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Thanh P có đơn xin vắng mặt. Anh P có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm điện thoại là 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 04/8/2020, tại Khu phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm điện thoại Iphone 8 Plus có ốp lưng màu đỏ đang sạc pin để trên bàn làm việc của bà Lâm Thị Hoàng D. Qua định giá, tài sản trộm cắp trị giá 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo T đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 25/11/2020, án đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống

có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền cầm chiếc điện thoại trộm được là 3.000.000 đồng của anh Trần Thanh P, ghi nhận việc bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho anh P.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1017/QĐ-CQĐT ngày 27/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trao trả các vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh P.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 51, 55, 56, 173 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020 (là ngày bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Thành phố Cần Thơ tạm giữ).

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận việc bị cáo đồng ý trả lại cho anh Trần Thanh P số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1017/QĐ-CQĐT ngày 27/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trao trả các vật chứng cho bà Lâm Thị Hoàng D gồm: 1. Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, D lượng 64GB, màu vàng (Gold), số IMEI: 354829097511715 (đã qua sử dụng); 2. Một ốp lưng điện thoại Apple Iphone 8 Plus, màu đỏ, có ký tự “Rabbit” bên trên (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã G, H. S-AG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng

